

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Đầu tư trồng cây cao su tại Tiểu khu 768, 771 xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum của Chi nhánh 716 thuộc Tổng Công ty 15.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét hồ sơ đăng ký đầu tư dự án: Đầu tư trồng cao su tại tiểu khu 768, 771 xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum của Chi nhánh 716 thuộc Tổng công ty 15;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 298/BC-SKHĐT ngày 18 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: CHI NHÁNH 716 THUỘC TỔNG CÔNG TY 15

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 5900189438-013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 18/4/2014, thay đổi lần thứ 1 ngày 03/01/2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN ĐÌNH THANH**

Sinh ngày: 18/8/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 230946241

Ngày cấp: 10/11/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ thường trú: Thanh Tân, xã Ia Kriêng, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Đường Phan Chu Trinh, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: 098.8079.777

Chức danh: Giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỒNG CAO SU TẠI TIỂU KHU 768, 711 XÃ IA ĐAL, HUYỆN IA H'DRAI, TỈNH KON TUM.

2. Mục tiêu dự án: Trồng cây cao su.

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế: Trồng 148,19 ha cao su.

- Sản phẩm cung cấp: Mủ cao su.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khoảnh 9,10,11 tiểu khu 768; Khoảnh 5, 6, 7, 8 tiểu khu 771, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 193,3 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 20.056.478.515 VNĐ (Hai mươi tỷ, năm mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm mười lăm đồng), trong đó:

- Vốn góp của Chi nhánh 716 thuộc Tổng công ty 15 để thực hiện dự án: 6.018.085.403 đồng, chiếm 30% tổng vốn đầu tư, góp bằng tiền mặt và tài sản.

- Vốn vay từ ngân hàng thương mại: 14.038.393.112 đồng, chiếm 70% tổng vốn đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 32 năm kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2013.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2012 đến năm 2016.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, bảo vệ rừng, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đề nghị nhà đầu tư không làm ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên hiện có và thực hiện nghiêm Thông báo kết luận số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020.



- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được thành lập 03 (ba) bản gốc; Chi nhánh 16 thuộc Tổng Công ty 15 được cấp 01 bản; 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Ia H'Drai;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, HTĐT_(NOV)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

